TIN TỨC DANH-TỪ Y-HỌC

TIẾP-VĨ-NGỮ —CELE

Tiếp-vĩ-ngữ nầy đã từng là đề tài của một buổi thảo luận rộng-rãi, nay được nhắc lại để xác định lần cuối cùng chữ tương-ứng ở danh từ Việt. Sở dĩ có việc bàn lại là vì Uỷ-Ban Trung Ương đang duyệt danh từ Y-khoa đến chữ appendicocèle.

Appendice là ruột dư.

Giáo Sư Dương lưu ý rằng chữ nầy đã được dịch là *tháp trường*.

Riêng Tiểu-Ban Y-khoa vẫn thắc-mắc về danh-từ mới «*tháp trường*», dùng để chỉ appendice. Theo Hán Việt từ-điển thì *tháp* có nghĩa là *cắm vào, nối thêm vào, ráp vô*. Nhưng theo Cơ-thể-học, ruột dư (hay ruột thừa) là một bộ phận nối liền với manh-tràng (coecum) nghĩa là từ manh-tràng lòi ra như cái đuôi giống con giun (appendice vermiculaire) chứ không có nghĩa ở ngoài ráp vô.

Tiếp-vĩ-ngữ -cèle đã được dịch là *trướng-nang* (*nang* là vì về phần cơ-thể-học và phẫu-khoa, đây là một cơ-cấu có một bao xung quanh và lồi ra thành một «bướu», *trướng* là vì bao lớn rộng ra do sự yếu kém của thành vách).

Giáo Sư Dương đề nghị hội đồng xét lại: Bởi chữ —cèle phát nguồn từ chữ *kêlé*, mà chữ nầy lại có hai nghĩa khác nhau ; nghĩa thứ nhất là *tumeur* (bướu) ; nghĩa thứ hai là *hernie* (bệnh sán-khí, bướu thọt) ; nên ông đề nghị dùng tiếp-vĩ-ngữ Việt tương ứng là *thoát-vị* (*thoát* là ra khỏi, *vị* là vị-trí cũng có nghĩa vị-trí nguyên-thủy).

Bác-Sĩ Cát cho rằng *thoát-vị* sẽ làm độc giả ngộ nhận với *ectopie* được dịch là *sai-vị* có nghĩa rõ ràng là một vị-trí ở ngoài vị-trí bình thường của một cơ quan, thí dụ *ectopie du foie*.

Bác Sĩ Lân đề nghị tiếp-vĩ-ngữ —cèle là *thoát-nang* vừa nêu ý cái bao vừa nêu ý thoát-vị.

Giáo Sư Nghiêm Toản đưa ra ý là nếu dùng *thoát nang* người đọc sẽ có ý nghĩ thoát ra khỏi nang.

Bác Sĩ Lân đề nghị, nếu chữ *thoát nang* đưa đến nhầm lẫn, nên dùng một chữ khác để dịch —cèle đó là *đột nang*, một túi nổi lên khỏi bề mặt của một *cơ quan*.

Bác Sĩ Thu đề nghị giữ chữ *trướng nang* vì chữ *trướng* cho thấy một hình ảnh của sự nới rộng ra, phình lên, còn *nang* là một cái túi vừa mô tả được hình thức của cái tật, vừa cho thấy tính chất mềm mại của nó.

Ý của Giáo Sư Thới, chủ tịch, thì muốn có hai chữ để dịch tiếp-vĩ-ngữ —*Cèle* theo nghĩa *tumeur* và *hernie*, trái lại tiểu ban Y Khoa thì đề nghị chỉ nên có một chữ tương-đương tiếng Việt mà thôi để giản-dị hệ-thống.

Trở lại chữ *thoát nang* Giáo Sư Trụ và Giáo Sư Dương đều đồng ý cho rằng chữ nầy vừa mô tả ý ra khỏi chỗ nguyên thủy cũng như nghĩa vượt ra ngoài, ngoài ra cũng bao gồm hình thức cái túi, như thế có nghĩa thoát ra và thành lập nang.

Sau khi suy luận, hội đồng cùng chấp thuận dùng chữ THOÁT. NANG để dịch tiếp vĩ ngữ CELE, với ý chính là một túi chứa một cơ quan thoát ra khỏi vị-trí đúng của nó.

Sau đây là những chữ có tiếp vĩ ngữ —cèle.

APPENDICOCELE	:	THÁP-TRƯỜNG THOÁT-NANG
AREOCELE	:	KHÍ THOÁT-NANG
ENCEPHALOCELE	:	NÃO THOÁT-NANG
ENTEROCELE	:	TRƯỜNG THOÁT-NANG
HEMATOCELE	:	HUYẾT THOÁT-NANG
HYDROCELE	:	THỦY THOÁT-NANG

TIỂU BAN Y-KHOA